UBND TỈNH LÂM ĐỒNG **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1488/KH-SYT	*Lâm Đồng, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Xét tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế và các Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 24/2026/TT-BNV ngày 30/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ủy quyền tuyển dụng viên chức và Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ủy quyền thực hiện tuyển dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 4362/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III sau sắp xếp thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc áp dụng Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng *(sau đây gọi là đơn vị sự nghiệp*) và các Trạm Y tế xã, phường,

đặc khu *(sau đây gọi là Trạm Y tế)* trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế và các Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tuyển chọn những người đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế và các Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; qua đó bổ sung nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ viên chức đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. **Yêu cầu**

- Việc tuyển dụng phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện của từng vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao và thẩm quyền tuyển dụng.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật; lựa chọn người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm thông qua kết quả tuyển dụng.

- Tổ chức xét tuyển đúng trình tự, thủ tục và thời hạn; bảo đảm bí mật đề thi, đáp án và an toàn trong toàn bộ quá trình tuyển dụng.

II. Căn cứ tuyển dụng

1. Căn cứ tuyển dụng: Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, quỹ tiền lương của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và các Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; bảo đảm không vượt quá số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

2. Phương thức tuyển dụng: Xét tuyển đối với người thuộc nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP "*Người cam kết tình nguyện làm việc từ đủ 03 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trong lĩnh vực y tế, giáo dục và các lĩnh vực cơ bản, thiết yếu khác theo quy định của pháp luật"*.

3. Nhu cầu tuyển dụng

Tổng nhu cầu tuyển dụng là 53 chỉ tiêu, trong đó:

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng: 08 chỉ tiêu *(Phụ lục 01)*.

- Các Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: 45 chỉ tiêu *(Phụ lục 02)*.

4. Số lượng người làm việc

4.1. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng (đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động và đơn vị tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động)

- Số lượng viên chức được giao năm 2026: 6.638 người, trong đó có 3.198 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 3.440 người hưởng lương từ nguồn thu.

- Số lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công việc hỗ trợ tính đến tháng 10/2026: 2.344 người.

- Số viên chức đã tuyển dụng: 4.864 người.

- Số chỉ tiêu viên chức chưa tuyển dụng: 1.774 người.

- Nhu cầu xét tuyển viên chức: 08 người.

4.2. Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

- Số lượng viên chức được giao năm 2026: 2.885 người.

- Số lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ và công việc hỗ trợ tính đến tháng 10/2026: 332 người.

- Số viên chức đã tuyển dụng: 2.386 người.

- Số chỉ tiêu viên chức chưa tuyển dụng: 499 người.

- Nhu cầu xét tuyển viên chức: 45 người.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 và Phụ lục 04 kèm theo Kế hoạch này.)

III. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

1. Người đáp ứng đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có 01 quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;

- Đang cư trú tại Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên, trừ trường hợp theo quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực đối với các ngành, nghề đặc thù;

- Có đăng ký dự tuyển;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lý lịch rõ ràng;

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp;

- Cam kết tình nguyện làm việc từ đủ 03 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trong lĩnh vực y tế.

Lưu ý: Ngoài các điều kiện chung, người dự tuyển phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của vị trí việc làm dự tuyển theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch này.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Thuộc một trong các trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định của pháp luật về hoạt động nghề nghiệp.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số; sĩ quan quân đội, quân nhân chuyên nghiệp phục viên; sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân xuất ngũ; người làm công tác cơ yếu chuyển ngành; học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy

trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân; công nhân, viên chức quốc phòng thôi việc còn trong độ tuổi lao động; đội viên thanh niên xung phong, trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế quốc phòng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tham gia dự án: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

3.2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả vòng 2.

IV. Thủ tục đăng ký dự tuyển

1. Thành phần hồ sơ

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu.

- Bản cam kết tình nguyện làm việc từ đủ 03 năm trở lên tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trong lĩnh vực y tế.

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

Lưu ý:

- Để bảo đảm kiểm tra chính xác thông tin trên Phiếu đăng ký dự tuyển, khuyến khích người dự tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ (kèm bản dịch đối với văn bằng nước ngoài, nếu có).

- Người dự tuyển chỉ kê khai văn bằng, chứng chỉ đã được cấp trước ngày nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; không sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc

giấy chứng nhận đã hoàn thành kỳ thi, đang chờ cấp chứng chỉ để thay thế văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

- Mỗi người chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại Phụ lục 01 hoặc Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch này.

2. Thời gian nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày, theo thông báo tuyển dụng được công khai trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng và trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng.

3. Nộp phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận hoặc gửi qua đường bưu chính đến Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Hành chính tỉnh Lâm Đồng, số 36 đường Trần Phú, phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Số điện thoại liên hệ: 0263.383.3558.

Lưu ý: Đối với Phiếu đăng ký dự tuyển gửi qua đường bưu chính, chỉ tiếp nhận từ ngày bắt đầu nhận hồ sơ theo thông báo tuyển dụng đến hết ngày thứ 20 (căn cứ dấu bưu điện); sau ngày thứ 20, thí sinh nộp trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận. Bên ngoài bì thư ghi "Hồ sơ tuyển dụng viên chức" và sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh để hạn chế thất lạc.

4. Nhận thông tin tuyển dụng viên chức

Người dự tuyển theo dõi thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng trên trang thông tin điện tử và nhóm Zalo của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng tại các địa chỉ sau:

https://syt.lamdong.gov.vn/

https://zalo.me/g/aso5lgyjtultvnmnrtlb

V. Nội dung, hình thức và thời gian xét tuyển

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện đăng ký dự tuyển trên Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Người đáp ứng đủ điều kiện được tham dự vòng 2.

2. Vòng 2:

- Hình thức thi: Vấn đáp.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành; đánh giá năng lực tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, khả năng học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian vấn đáp: 30 phút; thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi trả lời.

- Thang điểm: 100 điểm.

VI. Xác định người trúng tuyển, hoàn thiện hồ sơ, hủy bỏ kết quả và bổ sung người trúng tuyển

1. Xác định người trúng tuyển

1.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

+ Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có tổng điểm vòng 2 và điểm ưu tiên (nếu có) được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

1.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng điểm theo tiểu mục 1.1 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

1.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Hoàn thiện hồ sơ sau khi trúng tuyển

- Thời hạn hoàn thiện: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng, người trúng tuyển phải hoàn thiện và nộp hồ sơ tuyển dụng cho Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng. Hồ sơ bao gồm:

+ Bản sao văn bằng, chứng chỉ (không bao gồm chứng chỉ tin học, ngoại ngữ) theo yêu cầu tại Thông báo tuyển dụng;

+ Bản sao sổ bảo hiểm xã hội và các giấy tờ khác liên quan đến việc xếp lương để có cơ sở xếp lương theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số

259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức *"Trường hợp người được tuyển dụng vào làm viên chức đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ thì được cộng dồn), được bố trí làm công việc theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng căn cứ thời gian công tác đó để xem xét, quyết định xếp vào bậc lương phù hợp ở bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm được tuyển dụng"*.

- Về lý lịch tư pháp: Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với người trúng tuyển theo quy định.

3. Hủy bỏ kết quả trúng tuyển

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định; có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển; sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển; hoặc đã hoàn thiện hồ sơ nhưng không đến nhận việc trong thời hạn theo thỏa thuận thì đương nhiên bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng công khai danh sách người bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng.

- Người có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

4. Bổ sung người trúng tuyển

- Giám đốc Sở Y tế có thẩm quyền quyết định tuyển dụng người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề tại vị trí việc làm có người bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì Giám đốc Sở Y tế quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại tiểu mục 1.2 Mục VI của Kế hoạch này.

VII. Tổ chức tực hiện

1. Thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức thông qua hình thức xét tuyển

Kế hoạch tuyển dụng viên chức thông qua hình thức xét tuyển được thông báo công khai trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng và trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng; đồng thời được niêm yết tại trụ sở Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng và trụ sở các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức.

2. Địa điểm tổ chức

Sở Y tế thông báo công khai địa điểm xét tuyển trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng; đồng thời niêm yết tại trụ sở Sở Y tế và các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức.

3. Kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

4. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức và các bộ phận giúp việc

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

- Thành lập các bộ phận giúp việc theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP và Thông tư số 24/2026/TT-BNV.

5. Phân công nhiệm vụ

- Phòng Tổ chức cán bộ

+ Là bộ phận thường trực tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch xét tuyển viên chức; phối hợp với các phòng thuộc Sở và các đơn vị liên quan trong việc triển khai kế hoạch xét tuyển viên chức.

+ Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở, Hội đồng tuyển dụng viên chức giao trong quá trình triển khai kế hoạch.

- Các phòng chuyên môn và Văn phòng Sở:

+ Cử thành viên tham gia triển khai kế hoạch xét tuyển viên chức khi được đề xuất.

+ Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở, Hội đồng tuyển dụng viên chức giao trong quá trình triển khai kế hoạch.

+ Văn phòng Sở chịu trách nhiệm thực hiện công tác kinh phí, thanh toán, quyết toán và công tác hậu cần, bố trí cơ sở vật chất đảm bảo triển khai công tác tuyển dụng.

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng phối hợp triển khai kế hoạch xét tuyển viên chức theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng và các Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

(Đính kèm phụ lục 01,02,03,04; mẫu phiếu đăng ký dự tuyển, bản cam kết)./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- VP.UBND tỉnh Lâm Đồng;
- TT Thông tin và hội nghị tỉnh Lâm Đồng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các Trạm Y tế cấp xã;
- BGĐ SYT;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT SYT;
- Lưu: VT, TCCB, TNLG.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Huỳnh Thị Phương Duyên

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ Y TẾ

Phụ lục 01

Chỉ tiêu xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng

TT	Vị trí việc làm theo Thông tư		Tiêu chuẩn, điều kiện vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Vị trí việc làm được phê duyệt		Số lượng viên chức cần tuyển theo nguồn kinh phí		Tổng số lượng viên chức cần tuyển	Ưu tiên dân tộc thiểu số (nếu có)
	Tên vị trí việc làm theo Thông tư	Mã	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ	Tên vị trí	Bậc nghề nghiệp	Ngân sách nhà nước	Nguồn thu sự nghiệp		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)=(9)+(10)*	*(11)*
Tổng								**0**	**8**	**8**	
I	**Trung tâm Y tế khu vực Đam Rông**							**0**	**6**	**6**	
1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Không	Không	Điều dưỡng	Bậc 2		1	**1**	
2	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh	Không	Không	Hộ sinh	Bậc 2		1	**1**	
3	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số)	Kỹ thuật y	Bậc 3		1	**1**	
4	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược	Không	Không	Dược	Bậc 2		1	**1**	
5	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số)	Bác sĩ	Bậc 3		1	**1**	
6	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ Y học cổ truyền	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số)	Bác sĩ	Bậc 3		1	**1**	
II	**Trung tâm Y tế khu vực Tuy Đức**							**0**	**2**	**2**	
1	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ y khoa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số)	Bác sĩ	Bậc 3		2	**2**	

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ Y TẾ

Phụ lục 02

Chỉ tiêu xét tuyển viên chức các Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

TT	Vị trí việc làm	Tiêu chuẩn, điều kiện vị trí việc làm đăng ký dự tuyển					Ưu tiên người dân tộc thiểu số (nếu có)
		Tên vị trí việc làm	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	
		Mã	V.08.01.03	V.08.02.06	V.08.01.03	V.08.01.03	
	Tiêu chuẩn, điều kiện vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt	Bác sĩ Y học cổ truyền	
		Tin học	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
		Ngoại ngữ	Sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số)	Sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số)	Sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số)	Sử dụng được ngoại ngữ (hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số)	
	Tổng	**45**	**25**	**6**	**4**	**10**	
1	Trạm Y tế xã Tà Năng	**4**	4				
2	Trạm Y tế xã Nam Hà Lâm Hà	**2**	2				
3	Trạm Y tế xã Phúc Thọ Lâm Hà	**5**	2	1	1	1	
4	Trạm Y tế xã Sơn Điền	**3**	2			1	
5	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 5	**2**	1			1	
6	Trạm Y tế xã Tuy Phong	**3**	2	1			
7	Trạm Y tế xã Phan Sơn	**3**	1		1	1	
8	Trạm Y tế xã Đông Giang	**3**	1	1		1	
9	Trạm Y tế xã La Dạ	**2**	1			1	
10	Trạm Y tế xã Đồng Kho	**3**	1		1	1	
11	Trạm Y tế xã Suối Kiết	**3**	1	1		1	
12	Trạm Y tế xã Đắk Wil	**2**	1			1	
13	Trạm Y tế xã Quảng Phú	**1**	1				
14	Trạm Y tế xã Tà Đùng	**1**	1				
15	Trạm Y tế xã Quảng Sơn	**2**	1	1			
16	Trạm Y tế xã Quảng Hòa	**5**	2	1	1	1	
17	Trạm Y tế xã Quảng Trực	**1**	1				

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ Y TẾ

Phụ lục 03

Thực trạng số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng

TT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng người làm việc được giao năm 2026			Số viên chức có mặt tới tháng 10/2026			Số viên chức chưa tuyển dụng năm 2026			Ghi chú
		Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu	Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu	Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu	
	Tổng	**6.638**	**3.198**	**3.440**	**6.800**	**3.131**	**3.669**	**1.774**	**67**	**1.707**	
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng				**633**		633				Tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên
2	Bệnh viện II Lâm Đồng				**467**		467				Tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên
3	Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận				**481**		481				Tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên
4	Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam				**217**		217				Tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên
5	Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi				**138**		138				Tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên
6	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận	**326**	43	283	**188**	43	145	**138**		138	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
7	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lâm Đồng	**208**	81	127	**98**	81	17	**110**		110	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
8	Bệnh viện Y học cổ truyền Bảo Lộc	**124**	53	71	**78**	53	25	**46**		46	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
9	Bệnh viện Y học cổ truyền Phạm Ngọc Thạch	**162**	78	84	**106**	78	28	**56**		56	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
10	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Lâm Đồng	**93**	47	46	**77**	47	30	**16**		16	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
11	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng Bình Thuận	**203**	60	143	**90**	60	30	**113**		113	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
12	Bệnh viện Phổi Bình Thuận	**109**	54	55	**81**	54	27	**28**		28	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
13	Bệnh viện Đa khoa Đắk Nông	**413**	145	268	**380**	145	235	**33**		33	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
14	Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng	**33**	33		**30**	30		**3**	3		Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên
15	Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Lâm Đồng	**25**	22	3	**21**	21		**4**	1	3	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
16	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng	**432**	377	55	**373**	373		**59**	4	55	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
17	Trung tâm Kiểm Nghiệm Dược phẩm - Mỹ Phẩm tỉnh Lâm Đồng	**36**	36		**33**	33		**3**	3		Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên
18	Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Lâm Đồng	**23**	23		**23**	23					Đơn vị sự nghiệp công lập

TT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng người làm việc được giao năm 2026			Số viên chức có mặt tới tháng 10/2026			Số viên chức chưa tuyển dụng năm 2026			Ghi chú
		Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu	Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu	Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu	
											do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên
19	Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Thuận	**72**	72		**27**	27		**45**	45		Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên
20	Trung tâm Bảo trợ xã hội Đắk Nông	**24**	24		**23**	23		**1**	1		Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên
21	Trung tâm Y tế khu vực Đà Lạt	**141**	59	82	**81**	59	22	**60**		60	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
22	Trung tâm Y tế khu vực Lạc Dương	**68**	62	6	**56**	56		**12**	6	6	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
23	Trung tâm Y tế khu vực Đơn Dương	**207**	78	129	**157**	78	79	**50**		50	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
24	Trung tâm Y tế khu vực Đức Trọng	**237**	100	137	**184**	100	84	**53**		53	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
25	Trung tâm Y tế khu vực Lâm Hà	**184**	100	84	**149**	100	49	**35**		35	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
26	Trung tâm Y tế khu vực Đam Rông	**112**	77	35	**87**	77	10	**25**		25	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
27	Trung tâm Y tế khu vực Di Linh	**213**	96	117	**169**	96	73	**44**		44	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
28	Trung tâm Y tế khu vực Bảo Lâm	**123**	72	51	**87**	72	15	**36**		36	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
29	Trung tâm Y tế khu vực Bảo Lộc	**82**	42	40	**64**	42	22	**18**		18	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
30	Trung tâm Y tế khu vực Đạ Huoai	**376**	238	138	**263**	238	25	**113**		113	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
31	Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong	**180**	60	120	**134**	60	74	**46**		46	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
32	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Bình	**43**	43		**42**	42		**1**	1		Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
33	Trung tâm Y tế khu vực La Gi	**43**	43		**43**	43					Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
34	Trung tâm Y tế khu vực Hàm Thuận Bắc	**285**	91	194	**172**	91	81	**113**		113	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
35	Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân	**150**	65	85	**103**	65	38	**47**		47	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
36	Trung tâm Y tế khu vực Phan Thiết	**268**	97	171	**149**	97	52	**119**		119	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
37	Trung tâm Y tế khu vực Hàm Thuận Nam	**195**	50	145	**121**	50	71	**74**		74	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
38	Trung tâm Y tế khu vực Tánh Linh	**213**	45	168	**121**	45	76	**92**		92	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
39	Trung tâm Y tế khu vực Đức Linh	**153**	66	87	**72**	66	6	**81**		81	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
40	Trung tâm Y tế Quân dân y Đặc khu Phú Quý	**144**	96	48	**93**	93		**51**	3	48	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên

TT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng người làm việc được giao năm 2026			Số viên chức có mặt tới tháng 10/2026			Số viên chức chưa tuyển dụng năm 2026			Ghi chú
		Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu	Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu	Tổng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu	
41	Trung tâm Y tế khu vực Cư Jút	**143**	69	74	**140**	69	71	**3**		3	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
42	Trung tâm Y tế khu vực Krông Nô	**116**	56	60	**112**	56	56	**4**		4	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
43	Trung tâm Y tế khu vực Đắk Mil	**160**	70	90	**157**	70	87	**3**		3	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
44	Trung tâm Y tế khu vực Đắk Song	**125**	53	72	**115**	53	62	**10**		10	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
45	Trung tâm Y tế khu vực Đắk Glong	**96**	77	19	**84**	77	7	**12**		12	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
46	Trung tâm Y tế khu vực Đắk R'lấp	**219**	81	138	**214**	81	133	**5**		5	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên
47	Trung tâm Y tế khu vực Tuy Đức	**79**	64	15	**67**	64	3	**12**		12	Tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ Y TẾ

Phụ lục 04

Thực trạng số lượng người làm việc tại các Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trực thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

TT	Tên trạm	Số viên chức được giao năm 2026	Số viên chức đã tuyển dụng đến 10/2026	Số viên chức chưa tuyển dụng đến tháng 10/2026
	Tổng	**2.885**	**2.386**	**499**
1	Trạm Y tế phường Xuân Hương - Đà Lạt	35	31	4
2	Trạm Y tế phường Cam Ly - Đà Lạt	23	22	1
3	Trạm Y tế phường Lâm Viên - Đà Lạt	27	20	7
4	Trạm Y tế phường Xuân Trường - Đà Lạt	26	24	2
5	Trạm Y tế phường Lang Biang - Đà Lạt	25	19	6
6	Trạm y tế xã Lạc Dương	17	16	1
7	Trạm Y tế xã Đơn Dương	26	19	7
8	Trạm Y tế xã Ka Đô	19	16	3
9	Trạm Y tế xã Quảng Lập	16	14	2
10	Trạm Y tế xã D'ran	17	17	0
11	Trạm Y tế xã Đức Trọng	22	19	3
12	Trạm Y tế xã Hiệp Thạnh	20	19	1
13	Trạm Y tế xã Tân Hội	21	18	3
14	Trạm Y tế xã Ninh Gia	15	10	5
15	Trạm Y tế xã Tà Hine	25	23	2
16	Trạm Y tế xã Tà Năng	15	11	4
17	Trạm Y tế xã Đinh Văn Lâm Hà	24	24	0
18	Trạm Y tế xã Phú Sơn Lâm Hà	19	18	1
19	Trạm Y tế xã Nam Hà Lâm Hà	15	12	3
20	Trạm Y tế xã Nam Ban Lâm Hà	38	35	3
21	Trạm Y tế xã Tân Hà Lâm Hà	34	30	4
22	Trạm Y tế xã Phúc Thọ Lâm Hà	18	13	5
23	Trạm Y tế xã Đam Rông 1	18	18	0
24	Trạm Y tế xã Đam Rông 2	16	16	0
25	Trạm Y tế xã Đam Rông 3	17	17	0
26	Trạm Y tế xã Đam Rông 4	23	23	0
27	Trạm Y tế xã Di Linh	36	27	9
28	Trạm Y tế xã Hòa Ninh	29	21	8
29	Trạm Y tế xã Hòa Bắc	17	11	6
30	Trạm Y tế xã Đinh Trang Thượng	22	21	1
31	Trạm Y tế xã Bảo Thuận	24	21	3
32	Trạm Y tế xã Sơn Điền	15	11	4
33	Trạm Y tế xã Gia Hiệp	20	13	7
34	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 1	21	18	3
35	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 2	22	22	0
36	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 3	17	17	0
37	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 4	18	16	2
38	Trạm Y tế xã Bảo Lâm 5	15	11	4
39	Trạm Y tế phường 1 Bảo Lộc	25	22	3
40	Trạm Y tế phường 2 Bảo Lộc	24	23	1
41	Trạm Y tế phường 3 Bảo Lộc	25	25	0
42	Trạm Y tế phường B'Lao	25	25	0
43	Trạm Y tế xã Đạ Huoai	27	26	1
44	Trạm Y tế xã Đạ Huoai 2	24	18	6
45	Trạm Y tế xã Đạ Huoai 3	15	14	1
46	Trạm Y tế xã Đạ Tẻh	26	24	2
47	Trạm Y tế xã Đạ Tẻh 2	27	24	3
48	Trạm Y tế xã Đạ Tẻh 3	19	15	4
49	Trạm Y tế xã Cát Tiên	23	23	0
50	Trạm Y tế xã Cát Tiên 2	26	23	3
51	Trạm Y tế xã Cát Tiên 3	23	19	4
52	Trạm Y tế xã Vĩnh Hảo	15	12	3

TT	Tên trạm	Số viên chức được giao năm 2026	Số viên chức đã tuyển dụng đến 10/2026	Số viên chức chưa tuyển dụng đến tháng 10/2026
53	Trạm Y tế xã Liên Hương	39	23	16
54	Trạm Y tế xã Tuy Phong	17	12	5
55	Trạm Y tế xã Phan Rí Cửa	35	19	16
56	Trạm Y tế xã Bắc Bình	29	28	1
57	Trạm Y tế xã Hồng Thái	16	12	4
58	Trạm Y tế xã Hải Ninh	24	19	5
59	Trạm Y tế xã Phan Sơn	16	13	3
60	Trạm Y tế xã Sông Lũy	21	14	7
61	Trạm Y tế xã Lương Sơn	15	11	4
62	Trạm Y tế xã Hòa Thắng	15	10	5
63	Trạm Y tế xã Đông Giang	24	17	7
64	Trạm Y tế xã La Dạ	18	8	10
65	Trạm Y tế xã Hàm Thuận Bắc	25	22	3
66	Trạm Y tế xã Hàm Thuận	32	21	11
67	Trạm Y tế xã Hồng Sơn	20	11	9
68	Trạm Y tế xã Hàm Liêm	21	18	3
69	Trạm Y tế phường Hàm Thắng	37	20	17
70	Trạm Y tế phường Bình Thuận	24	19	5
71	Trạm Y tế phường Mũi Né	35	14	21
72	Trạm Y tế phường Phú Thủy	23	19	4
73	Trạm Y tế phường Phan Thiết	31	30	1
74	Trạm Y tế phường Tiến Thành	18	13	5
75	Trạm Y tế xã Tuyên Quang	18	16	2
76	Trạm Y tế xã Hàm Thạnh	30	22	8
77	Trạm Y tế xã Hàm Kiệm	20	18	2
78	Trạm Y tế xã Tân Thành	36	23	13
79	Trạm Y tế xã Hàm Thuận Nam	19	14	5
80	Trạm Y tế xã Tân Lập	15	12	3
81	Trạm Y tế xã Tân Minh	19	*18*	1
82	Trạm Y tế xã Hàm Tân	21	14	7
83	Trạm Y tế xã Sơn Mỹ	21	16	5
84	Trạm Y tế phường La Gi	29	19	10
85	Trạm Y tế phường Phước Hội	27	15	12
86	Trạm Y tế xã Tân Hải	18	6	12
87	Trạm Y tế xã Bắc Ruộng	42	40	2
88	Trạm Y tế xã Nghị Đức	25	23	2
89	Trạm Y tế xã Đồng Kho	37	27	10
90	Trạm Y tế xã Tánh Linh	37	21	16
91	Trạm Y tế xã Suối Kiết	20	12	8
92	Trạm Y tế xã Nam Thành	31	17	14
93	Trạm Y tế xã Đức Linh	35	19	16
94	Trạm Y tế xã Hoài Đức	33	24	9
95	Trạm Y tế xã Trà Tân	30	21	9
96	Trạm Y tế xã Cư Jút	33	33	0
97	Trạm Y tế xã Nam Dong	20	20	0
98	Trạm Y tế xã Đắk Wil	19	17	2
99	Trạm Y tế xã Quảng Phú	22	21	1
100	Trạm Y tế xã Nâm Nung	16	16	0
101	Trạm Y tế xã Krông Nô	24	24	0
102	Trạm Y tế xã Nam Đà	22	22	0
103	Trạm Y tế xã Đức Lập	29	29	0
104	Trạm Y tế xã Thuận An	20	20	0
105	Trạm Y tế xã Đắk Mil	23	22	1
106	Trạm Y tế xã Đắk Sắk	24	24	0
107	Trạm Y tế xã Đức An	24	24	0
108x	Trạm Y tế xã Đắk Song	15	14	1
109	Trạm Y tế xã Thuận Hạnh	16	16	0
110	Trạm Y tế xã Trường Xuân	18	17	1
111	Trạm Y tế phường Bắc Gia Nghĩa	33	33	0
112	Trạm Y tế phường Đông Gia Nghĩa	30	28	2
113	Trạm Y tế phường Nam Gia Nghĩa	33	33	0
114	Trạm Y tế xã Tà Đùng	15	12	3

TT	Tên trạm	Số viên chức được giao năm 2026	Số viên chức đã tuyển dụng đến 10/2026	Số viên chức chưa tuyển dụng đến tháng 10/2026
115	Trạm Y tế xã Quảng Khê	15	15	0
116	Trạm Y tế xã Quảng Sơn	15	12	3
117	Trạm Y tế xã Quảng Hòa	15	8	7
118	Trạm Y tế xã Kiến Đức	28	28	0
119	Trạm Y tế xã Nhân Cơ	23	23	0
120	Trạm Y tế xã Quảng Tín	27	27	0
121	Trạm Y tế xã Quảng Trực	15	13	2
122	Trạm Y tế xã Tuy Đức	25	25	0
123	Trạm Y tế xã Quảng Tân	16	16	0
124	Trạm Y tế Đặc khu Phú Quý	21	18	3

Xét tuyển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

(Dán ảnh 4 x 6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí việc làm dự tuyển[1]: .....

Cơ quan, tổ chức, đơn vị dự tuyển[2]: .....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: .....
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam □ Nữ □
Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....
Thẻ căn cước: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....
Quê quán: .....
Nơi thường trú: .....
Nơi ở hiện tại: .....
Tình trạng sức khỏe: .....
Trình độ văn hóa: .....
Trình độ chuyên môn: .....

II. VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM TUYỂN DỤNG[3]

Tên cơ sở đào tạo	Thời điểm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

IV. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thuộc đối tượng ưu tiên[4]: Có □ Không □ Đối tượng ưu tiên: ..... Điểm ưu tiên: ..... điểm
2. Xác nhận hình thức nhận thông báo[5]: Xác nhận hình thức nhận thông báo theo Thông báo tuyển dụng □

V. THỨ TỰ ƯU TIÊN[6]

(Chỉ đăng ký đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng viên chức khác nhau)

1. Nguyện vọng 1: .....
2. Nguyện vọng 2: .....
3. Nguyện vọng 3: .....
...

VI. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

.....

Tôi xin cam đoan đáp ứng đầy đủ yêu cầu về điều kiện đăng ký dự tuyển và không thuộc trường hợp không được đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi có thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày ... tháng ... năm…..

BẢN CAM KẾT
Tình nguyện làm việc từ đủ 03 năm trở lên tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trong lĩnh vực y tế

Kính gửi:
- Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng;
- Tên đơn vị đăng ký dự tuyển……

1. Thông tin cá nhân:

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..../..../..... Giới tính: .....

Số CCCD: ..... Cấp ngày: ..../..../..... tại: .....

Quê quán: .....

Nơi thường trú: .....

Chỗ ở hiện nay: .....

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Số điện thoại liên hệ: ..... Email: .....

Trình độ đào tạo: ..... Chuyên ngành đào tạo: .....

Cơ sở đào tạo: ..... Năm tốt nghiệp: .....

2. Vị trí việc làm và đơn vị đăng ký tuyển dụng

Vị trí việc làm đăng ký: *(Ví dụ: Bác sĩ hạng III / Điều dưỡng hạng III / Điều dưỡng hạng IV / Dược sĩ...)* .....

Đơn vị đăng ký làm việc: *(Ghi rõ tên đơn vị đăng ký dự tuyển)*
.....

3. Nội dung cam kết

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Thông báo xét tuyển viên chức……..của Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng, tôi tự nguyện cam kết như sau:

Tình nguyện làm việc lâu dài tại ..... *(tên Trung tâm Y tế khu vực/Trạm Y tế thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng)* với thời hạn từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên kể từ ngày được tuyển dụng và nhận công tác.

Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế chuyên môn ngành y tế và sự phân công, điều động công tác của đơn vị trực tiếp quản lý.

Tự chủ động sắp xếp chỗ ở, sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế tại địa bàn công tác.

Cam đoan những thông tin kê khai trên là đúng sự thật; nếu vi phạm cam kết (tự ý bỏ việc, chấm dứt hợp đồng làm việc trước thời hạn 03 năm mà không được cấp có thẩm quyền đồng ý theo quy định), tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và chấp hành mọi hình thức xử lý, bồi thường chi phí (nếu có) theo quy định hiện hành./.

Người làm cam kết

(Ký, ghi rõ họ tên)